TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày 28/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm quân nhân: 2// Nguyễn Minh Hải;

1// Trần Phạm Mai Linh.

Thư ký phiên tòa: 3/ Phạm Đức Anh, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội tham gia phiên tòa: 2// Phạm Nhật Long, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2025/TLST- HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. **Phạm Xuân Quang Quốc X**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 02 tháng 02 năm 1993 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: thôn T, xã H, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế); số định danh cá nhân: 046093004xxx do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an cấp ngày 11/8/2022; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân C và bà Lê Thị T; bị cáo chưa có vợ, có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, chưa bị xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/4/2024 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam, Trại tạm giam T771, Cục Điều tra hình sự/BQP; có mặt;

2. **Lương Văn N**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 16 tháng 8 năm 1975 tại Bắc Giang; nơi cư trú: Ban chỉ huy quân sự thành phố D/Bộ chỉ huy quân sự tỉnh D; số định danh cá nhân: 024075015xxx do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an cấp ngày 26/5/2022; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1// QNCN, Nhân viên vệ binh, Ban chỉ huy quân sự huyện Y (nay là: Ban chỉ huy quân sự thành phố D)/Bộ chỉ huy quân sự tỉnh D; trình độ học vấn: lớp 12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn A (đã chết) và bà Trần Thị L; có vợ là La Thị B và 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, chưa bị xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/11/2024 đến 08/01/2025; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn

Bảo lĩnh từ ngày 09/01/2025 đến nay; có mặt;

- *Bị hại:* Võ Chí H, sinh ngày 20/01/1984; nghề nghiệp: Kinh doanh; nơi cư trú: Số 71 đường N, phường Đ, quận S, TP Đà Nẵng; vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Phạm Xuân C, sinh năm: 1961; nơi cư trú: thôn T, xã H, thị xã T, thành phố Huế; có mặt;

- *Người làm chứng:* Phạm Thanh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2024, anh Hồ Ngọc V (sinh năm 1987, trú tại: Tổ 31 phường M, quận C, TP Đà Nẵng) (là người kinh doanh cho thuê xe ô tô tự lái) thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA SELTOS, màu trắng đen, BKS: 43A-619.xx của anh Võ Chí H sau đó V cho người khác thuê lại để hưởng chênh lệch. Do có nhu cầu sử dụng xe ô tô để đi lại vào dịp Tết năm 2024, Phạm Xuân Quang Quốc X đã liên hệ với anh Hồ Ngọc Vũ để thuê xe. Tuy nhiên, do chưa có bằng lái xe ô tô nên X nhờ bạn là Phạm Thanh T (sinh năm: 1996; trú tại: thôn P, xã K, huyện V, TP Đà Nẵng) đứng ra kí hợp đồng thuê giúp xe ôtô BKS: 43A-619.xx. Sau đó, X đã sử dụng xe ô tô trên đi lại trong dịp tết, rồi trả lại cho anh V.

Ngày 02/3/2024, X tiếp tục nhờ T thuê lại chiếc xe trên và điều khiển xe về thăm gia đình ở xã H, thị xã T, TP Huế. Lúc này, do nợ nần tiền ngoài xã hội nên X nảy sinh X định chiếm đoạt chiếc xe ô tô này. X lên mạng xã hội đặt mua một thiết bị định vị rồi gắn thiết bị này vào trong xe ô tô đã thuê. Thời điểm này, X gặp một người bạn tên H1, quê ở Quảng Bình (không rõ lai lịch cụ thể và chuyên làm khóa xe ô tô) đi đến Huế chơi nên X nhờ H1 làm giúp một chìa khóa phụ của xe ô tô. Do không đủ thiết bị nên H1 chỉ làm giúp được một chìa khóa tạm. Ngày 03/3/2024, X đem xe trả cho anh V, sau đó V trả lại cho anh H.

Ngày 02/4/2024, thông qua hội nhóm trên trang mạng xã hội facebook, X đăng bán chiếc xe ôtô trên với nội dung "Bán SELTOS 2021 MBC giá 1xx 07772341xx". Đến tối cùng ngày, Lương Văn N lên trang mạng xã hội facebook tìm mua xe ô tô thì thấy bài đăng như trên nên đã dùng số điện thoại 0974.966.5xx của N gọi đến số điện thoại 0777.234.1xx của X để hỏi mua xe, sau đó X bảo N kết bạn zalo để nói chuyện, N được X cho biết chiếc xe chỉ dùng để đi lại, không sang tên chính chủ được, xe có giấy tờ của ngân hàng. Sau đó, hai bên thống nhất thỏa thuận mua bán xe với giá 150.000.000 đồng.

Ngày 07/4/2024, X điện thoại hẹn N sáng ngày 08/4/2024 gặp nhau ở TP Hà Nội, mục đích là để xác định hai bên tin tưởng nhau và đặt cọc bán xe ô tô. Sáng 08/4/2024, do bận đi huấn luyện hội thao nên N nhờ một người bạn tên T1 (N không nhớ rõ họ tên đầy đủ, ở Long Biên, TP Hà Nội) ra gặp X thì người này nhất trí. N gửi cho T1 vị trí mà X hẹn gặp tại số 61 phố Bát Sứ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội để T1 đi đến. Khi gặp được X, T1 gọi điện qua ứng dụng zalo thông báo cho N là đã gặp được người bán xe nhưng không có xe. Sau đó, N gọi vào zalo của X và hỏi tại sao không mang xe ra thì X trả lời xe như hình ảnh lúc trước X đã chụp ảnh và quay gửi cho N và nói nếu N thiện trí mua xe thì phải đặt cọc

thì N đồng X. N yêu cầu nếu đặt cọc xe thì phải viết giấy biên nhận, X nhất trí và nói nếu ngày giao xe mà N không ưng X thì sẽ trả tiền cọc cho N và N không phải mua chiếc xe này nữa. Sau đó, N tắt máy còn X gửi số tài khoản 0767.910.2xx tại ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank), mang tên VU VAN D (tài khoản trên là do X thuê trên mạng để giao dịch) qua zalo cho N. Sau đó, N chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào số tài khoản này. Khi chuyển tiền xong, N điện thoại lại qua zalo cho T1 bảo X viết giấy đã nhận cọc xe và T1 cầm giúp cho N.

Sau đó, X quay về Đà Nẵng, lên trang mạng facebook "Đăng kiểm toàn quốc" nhắn tin lên nhóm với nội dung yêu cầu làm một bộ giấy tờ lưu hành xe ngân hàng và biển số xe giả ở Hà Nội theo xe KIA SELTOS màu trắng đen. Trang mạng báo lại cho X nhiều loại biển số; X chọn BKS: 30G-918.xx kèm theo giấy tờ của xe với giá tiền 6.000.000 đồng. Đến ngày 12/4/2024, X nhận thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh được các loại giấy tờ gồm: 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số No: DA 5150977 của xe ô tô BKS: 30G-918.xx, nhãn hiệu KIA, số loại: SELTOS SP21 1.4 DCT, số khung: RNYED51D7MC214472, số máy: G4LDM1001876; 01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp số: 1030/2024 của ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank); 01 giấy lưu hành xe đề ngày 09/4/2024; 02 BKS: 30G-918.xx (loại biển dài), sau khi nhận đã X thanh toán bằng tiền mặt số tiền 6.000.000 đồng là tiền cá nhân của X.

Đến trưa ngày 14/4/2024, dựa vào định vị gắn trên xe, X xác định chiếc xe ô tô BKS: 43A-619.xx của anh H đang ở khu vực đường Bàu Trảng 7, TP Đà Nẵng nên X đem theo các loại giấy tờ, biển số, chìa khóa tạm của xe đã đặt làm trước đó rồi đón taxi đi từ phòng trọ tại 19 Nguyễn Tất Thành, TP. Đà Nẵng đi đến đoạn đường chiếc xe đang đỗ. Khi đến nơi, X thấy chiếc xe ôtô trên đang đỗ tại trước số 03 Bàu Trảng 7, không có người trông coi nên X lén lút đi đến dùng chìa khóa tạm mở cửa xe, nổ máy rồi điều khiển xe đi đến đường Gò Nảy (gần Bệnh viện ung bướu Đà Nẵng). Thấy xung quanh vắng người, X xuống xe, dùng BKS giả: 30G-918.xx dán vào biển số cũ rồi chạy xe ra hướng TP Hà Nội. Đến khoảng 20 giờ ngày 14/4/2024, khi đi đến đoạn đường tránh thuộc tỉnh Quảng Bình, X có gọi điện cho H1 qua ứng dụng facebook nhờ H1 làm lại chìa khóa từ (trước đây chỉ làm chìa khóa tạm, lúc này mới làm chìa khóa hoàn chỉnh, sử dụng đúng phôi), khi làm xong X trả H1 800.000 đồng tiền làm chìa khóa bằng tiền cá nhân của X. Sau đó, X tháo BKS: 43A-619.xx vứt đi và lắp BKS: 30G-918.xx vào để di chuyển ra Hà Nội. Đến sáng ngày 15/4/2024, X liên lạc hẹn gặp N tại trước Khu đô thị Vinhomes (thuộc huyện Gia Lâm, TP Hà Nội). Tại đây, X giao xe cùng toàn bộ giấy tờ xe cho N. N đi vòng quanh xe, nhìn lướt qua giấy tờ của xe nhưng không kiểm tra số khung, số máy và các thông số kỹ thuật trực tiếp trên xe. Thấy xe còn mới, đẹp và ưng X nên N đoán chiếc xe trên phải có giá trị hơn 300.000.000 đồng nhưng N đồng X mua chiếc xe trên của X với giá 150.000.000 đồng. X bảo N lên xe lái thử và nhờ N chở mình đi đến sân bay Nội Bài để đi về Đà Nẵng. N điều khiển xe chở X di chuyển về hướng sân bay Nội Bài. Trên đường đi, khi đến đoạn khu công nghiệp Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, N đã chuyển khoản số tiền 125.000.000 đồng vào tài khoản 0767.910.2xx

tại Ngân hàng MB và giao tiền mặt số tiền 20.000.000 đồng cho X (bao gồm cả 5.000.000 đồng chi phí đi lại của X). Tổng số tiền N trả cho X để mua chiếc xe trên là 155.000.000 đồng. Sau đó X quay về lại Đà Nẵng còn N điều khiển chiếc xe ô tô trên đi về đơn vị.

Ngày 14/4/2024, sau khi phát hiện bị mất trộm chiếc xe, anh Võ Chí H đã tới Công an để trình báo. Đến ngày 16/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng ra Quyết định khởi tố vụ án "Trộm cắp tài sản", ngày 18/4/2024 ra Quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Xuân Quang Quốc X về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS). Ngày 16/4/2024, tại Công an tỉnh Bắc Giang, Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ xe ô tô KIA SELTOS gắn BKS: 30G-918.91 và các giấy tờ liên quan từ Lương Văn N. Theo kết luận định giá, xe ô tô KIA SELTOS, màu trắng đen, BKS: 43A-619.xx trị giá 465.000.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Xuân Quang Quốc X và Lương Văn N thừa nhận hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

Bị hại Võ Chí H khai trong quá trình điều tra: Khoảng 9 giờ ngày 14/4/2024, anh H điều khiển xe KIA SELTOS BKS: 43A-619.xx đi từ 71 Nguyễn Hiền, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng đến trước số nhà 03 đường Bàu Trảng 7, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng và để xe tại đây, khi ra khỏi xe anh H có tắt máy và khóa cửa xe. Sau đó anh H đi bộ đến tiệm mua bán, sửa chữa ĐTDĐ Tâm Thịnh (do anh H làm chủ) ở 924 Trần Cao Vân để làm việc. Đến khoảng 19 giờ 25 phút cùng ngày anh H đi bộ ra để lấy xe nhưng phát hiện chiếc xe đã bị mất. Anh bật định vị xe trên điện thoại thì thấy định vị xe đã tắt. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh H đến công an phường để trình báo vụ việc.

Người làm chứng Phạm Thanh T khai trong quá trình điều tra: T quen X khoảng năm 2019 và là bạn làm ăn chung với X. Do trước đó T còn nợ X tiền nên khi X ngỏ lời nhờ đứng tên thuê xe ô tô hộ thì T đồng X. T chỉ là người đứng tên kí hợp đồng thuê xe, còn toàn bộ X tự liên hệ và thanh toán chi phí với V; sau khi V giao xe thì toàn bộ X là người quản lý, sử dụng. V không biết việc X có hành vi trộm cắp chiếc xe ô tô trên.

Tại Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng lập ngày 14/4/2024 thể hiện nội dung như lời khai của anh Võ Chí H đã khai.

Biên bản về việc dẫn giải đối tượng đến địa điểm phạm tội do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng lập ngày 18/4/2024 thể hiện: Bị cáo X đã chỉ được địa điểm bị cáo trộm cắp chiếc xe ô tô trên thuộc đường Bàu Trảng 7 (phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng). Vị trí xe đỗ là đối diện với số nhà số 01-03 Bàu Trảng 7, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 19/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng kết luận: 01 xe ô tô KIA SELTOS SP2I, màu trắng đen BKS: 619.xx, số khung: RNYED51D7MC226506; số máy: G4LDMD052626, đăng ký lần đầu ngày

04/6/2021, tại thời điểm tháng 4/2024 có giá trị là 465.000.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 722/KL-KTHS ngày 10/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an TP Đà Nẵng kết luận: Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ No: DA 5150977 (ký hiệu A) là giả.

Tại Công văn số: 5917/2024/CV-VPB ngày 02/10/2024 và công văn số: 8121/2024/CV-VPB ngày 19/12/2024 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cung cấp: Giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng kí phương tiện giao thông đang thế chấp ("Giấy biên nhận thế chấp") số: 1030/2024 không phải do Ngân hàng VPBank phát hành. Tại thời điểm ngày 09/4/2024, VPBank không có mẫu dấu tròn đã đóng trên giấy biên nhận giữ bản chính và giấy lưu hành xe do đó VPBank không có tài liệu để cung cấp; chị VŨ HỒNG H (CMND/CCCD: 001183018xx; địa chỉ: số 14 đường T, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội tính đến ngày 16/12/2024 không thiết lập quan hệ tín dụng tại Ngân hàng VPBank. Dó đó, VPBank không có thông tin tài liệu cung cấp (không có hồ sơ thế chấp).

Tại Công văn số 110/PKHKD/CTNT ngày 01/10/2024 của Công ty TNHH MTV Nam Triệu (Cục Công nghiệp an ninh, Bộ Công an) cung cấp: BKS: 30G-918.xx sản xuất Theo thông tư 15/2014/TT-BCA. Hiện nay Công ty thực hiện sản xuất biển số xe cơ giới theo hướng dẫn mới tại Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ Công an nên Công ty không còn mẫu biển để cung cấp cho Cơ quan CSĐT- Công an Quận Thanh Khê để phục vụ công tác giám định.

Tại Biên bản làm việc về việc kiểm tra dữ liệu đã khôi phục, trích xuất từ điện thoại iPhone 6s Plus của Phạm Xuân Quang Quốc X do Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 4, Quân khu 1 lập ngày 09/01/2025 thể hiện: Kết quả trích xuất dữ liệu từ điện thoại trên ứng dụng zalo có các đoạn hội thoại liên quan đến việc trao đổi, mua bán chiếc xe ô tô trên và các bị cáo X và N đều xác nhận các đoạn hội thoại trên là tin nhắn thể hiện việc trao đổi mua bán xe ô tô mang BKS giả: 30G-918.xx giữa các bị cáo.

Kết quả trích xuất lịch sử thuê bao số 0974.966.5xx của Lương Văn N và số 0777.234.1xx của Phạm Xuân Quang Quốc X thể hiện: N và X đã sử dụng các số điện trên để liên lạc với nhau trong các ngày 02/4/2024, 04/4/2024; 05/4/2024 và 07/4/2024 để trao đổi với nhau về việc mua bán xe ô tô.

Tại Công văn số: 6450/CSGT-ĐKX ngày 24/12/2024 của Phòng Cảnh sát giao thông, Công an TP Hà Nội cung cấp: Ngày 24/3/2021, Phòng CSGT-CATP Hà Nội giải quyết đăng ký mới (đăng ký lần đầu), cấp biển số 30G-918.xx cho xe ô tô con, nhãn hiệu: KIA, số loại: Seltos, số máy: G4LDM1001876, số khung: RNYED51D7MC214472, chủ xe: Vũ Hồng H, địa chỉ: 14 đường T, Bùi Thị X, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Đến thời điểm hiện tại, Phòng CSGT - CATP Hà Nội chưa tiếp nhận giải quyết thêm thủ tục đăng ký nào liên quan đến xe ô tô trên.

Biên làm làm việc với chị Vũ Hồng H do Cơ quan điều tra hình sự khu vực 4, Quân khu 1 lập ngày 08/01/2025 thể hiện: Chiếc xe ô tô KIA Seltos màu trắng, số máy: G4LDM1001876; số khung: RNYED51D7MC214472, được cấp

đăng ký lần đầu ngày 24/3/2021 với BKS: 30G-918.x tại Phòng cảnh sát giao thông - Công an TP Hà Nội và chị sử dụng từ đó đến này, chưa từng thế chấp tại ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng (VPBank). BKS: 30G-918.xx từ khi được cấp đến nay chị chưa trao đổi, mua bán với ai, chưa lắp sang xe ô tô nào khác hay cho ai mượn để lắp sang ô tô khác, chưa bị rơi và làm lại lần nào.

Bản sao kê tài khoản và chụp màn hình điện thoại của Lương Văn N thể hiện: Ngày 08/4/2024 và 15/4/2024, Lương Văn N đã chuyển cho tài khoản 07679102xx có tên "VU VAN D" tại Ngân hàng TMCP Quân đội MB số tiền 10.000.000 đồng và 125.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 112/CT-VKVTĐ ngày 20/02/2025, Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội truy tố bị cáo Phạm Xuân Quang Quốc X về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định khoản 1 Điều 341 BLHS; truy tố bị cáo Lương Văn N về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 323 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Xuân Quang Quốc X về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định khoản 1 Điều 341 BLHS; truy tố bị cáo Lương Văn N về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 323 BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX:

Về hình sự:

- Đối với bị cáo Phạm Xuân Quang Quốc X: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Xuân Quang Quốc X từ 04 đến 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Xuân Quang Quốc X từ 01 năm đến 02 năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS buộc bị cáo Phạm Xuân Quang Quốc X phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội là từ 05 năm đến 07 năm tù.

- Đối với bị cáo Lương Văn N: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 3 Điều 323; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Lương Văn N 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Giao bị cáo Lương Văn N cho Ban chỉ huy quân sự thành phố D giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự (BLDS), buộc bị cáo Phạm Xuân Quang Quốc X phải bồi thường cho anh Võ Chí H giá trị chiếc xe ô tô là 465.000.000 đồng và số tiền 8.600.000 đồng là số tiền anh H sửa chữa ổ khóa, bộ áp suất lốp xe, tiền làm lại

biển số xe, tiền làm lại VETC, bảng số điện thoại trên xe, mô hình máy bay (đồ trang trí trên xe) của xe ô tô BKS: 43A-619.xx. Đề nghị ghi nhận ngày 07/8/2024, sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng trả lại chiếc xe ô tô trên lại cho anh Võ Chí H, bị cáo X đã nhờ gia đình bồi thường cho anh H số tiền 8.600.000 đồng. Anh H đã nhận đủ tiền và đã có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự (TNHS) cho bị cáo X, không có yêu cầu gì thêm. Đề nghị ghi nhận ông Phạm Xuân C không yêu cầu bị cáo X phải bồi hoàn số tiền 8.600.000 đồng.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 155.000.000 đồng mà Phạm Xuân Quang Quốc X giao nộp do số tiền trên là tiền bị cáo có được từ việc bán tài sản trộm cắp tài sản mà có.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX ghi nhận ngày 22/4/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng đã ra trả lại cho chủ sở hữu là anh Võ Chí H 01 xe ô tô KIA SELTOS màu trắng đen, số máy: G4LDMD052626 đã qua sử dụng.

Đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu bạc, số IMEI: 353325072085412, đã qua sử dụng của Phạm Xuân Quang Quốc X.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 xác sim điện thoại số 09431609xx gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus của Phạm Xuân Quang Quốc X; 01 chìa khóa xe ô tô màu đen, viền kim loại màu trắng, có kí hiệu KN; 02 BKS: 30G-918.xx do không còn giá trị sử dụng.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại 01 điện thoại di động Nokia HMD 105 4G; màu: xanh, Số IMEI 1: 357332569009745, Số IMEI 2: 357332569009744, gắn sim số thuê bao 09749665xx (đã qua sử dụng) cho Lương Văn N do chiếc điện thoại trên không phải vật chứng của vụ án.

- Đối với 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; No: DA 5150977 của xe ô tô biển số 30G-918.xx, nhãn hiệu KIA; Số loại: SELTOS SP21 1.4 DCT; Số máy: G4LDM1001876; Số khung: RNYED51D7MC214472; 01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp số: 1030/2024 của ngân hàng VP bank; 01 Giấy lưu hành xe đề ngày 09/4/2024; 01 giấy biên nhận cọc đề ngày 08/4/2024 ký tên Vũ Văn D đây là các tài liệu giả mà bị cáo X sử dụng để bán được tài sản trộm cắp nên đề nghị HĐXX lưu các tài liệu này trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 các Điều 135, 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; các bị cáo Phạm Xuân Quang Quốc X và Lương Văn N mỗi bị cáo phải chịu án phí

hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Các bị cáo đồng X với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không bào chữa gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - ông Phạm Xuân C (bố đẻ của bị cáo X) đồng X với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Ông C đã bồi thường cho anh Võ Chí H số tiền 8.600.000 đồng thay cho bị cáo X và không yêu cầu X phải hoàn trả số tiền trên. Ngoài ra, ông C cũng đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con của bị cáo đang do vợ chồng ông Chưởng nuôi dưỡng, bị cáo là lao động chính trong gia đình để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái và rất ăn năn hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Khê – TP Đà Nẵng; Cơ quan điều tra hình sự khu vực 4, Quân khu 1, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê - TP Đà Nẵng, Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, đương sự trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được điều tra làm rõ tại phiên tòa, HĐXX thấy rằng có đủ cơ sở kết luận: Do nợ nần cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên sau khi thuê xe ô tô nhãn hiệu KIA SELTOS, màu trắng đen, BKS: 43A-619.xx để tự lái, Phạm Xuân Quang Quốc X đã nảy sinh X định trộm cắp chiếc xe trên và đặt thiết bị định vị trên xe. Trưa ngày 14/4/2024, dựa vào định vị gắn trên xe, X xác định chiếc xe ô tô trên của anh Võ Chí H đang đỗ tại trước số 03 Bàu Trảng 7, TP Đà Nẵng nên đã lợi dụng lúc vắng người, lén lút dùng chìa khóa tạm đã chuẩn bị từ trước đó, mở cửa xe ô tô rồi nổ máy rồi điều khiển xe đi. Đến sáng ngày 15/4/2024, tại Khu đô thị Vinhomes (thuộc huyện Gia Lâm, TP Hà Nội), X đã bán chiếc xe trên cho Lương Văn N được số tiền 155.000.000 đồng. Theo kết luận định giá tài sản, xe ô tô trên trị giá: 465.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi của Phạm Xuân Quang Quốc X đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Phạm Xuân Quang Quốc X thừa nhận mình là người đặt vấn đề, cung cấp thông tin (tên xe, đời xe và màu xe) sau đó thanh toán tiền cho đối tượng làm giả giấy tờ của xe ô tô. Tuy nhiên, X không có thông tin gì về người này; cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, thu thập nhưng không xác định được đối tượng đã thực hiện hành vi làm giả các giấy tờ, tài liệu nêu trên là ai. X không trực tiếp sửa chữa các giấy tờ, tài liệu trên mà chỉ sử dụng vào mục đích để bán chiếc xe KIA SELTOS trộm cắp được vào ngày 14/4/2024 cho N nên hành vi của Phạm Xuân Quang Quốc X đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định khoản 1 Điều 341 BLHS.

Đối với Lương Văn N: Mặc dù biết chiếc xe ô tô mà bị cáo X bán cho mình là xe còn mới, không có giấy tờ xe chính chủ, khi mua xe với giá trị thấp như vậy thì N biết là tài sản do X phạm tội mà có nhưng vì hám lợi, ham rẻ nên bị cáo N vẫn đồng X mua chiếc xe ô tô trên từ bị cáo X. Vì vậy, hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 323 BLHS.

Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan, tổ chức; xâm phạm trật tự công cộng, an toàn xã hội nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS và hình phạt đối với các bị cáo:

Đối với Phạm Xuân Quang Quốc X: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại s khoản 1 Điều 51 BLHS về cả hai tội.

Sau khi chiếc xe ô tô được thu hồi lại và trả cho anh Võ Chí H, bị cáo X đã tác động gia đình bồi thường chi phí sửa chữa thiệt hại của xe ô tô cho anh H là 8.600.000 đồng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, sau khi bị bắt bị cáo X đã tự nguyện nộp lại số tiền thu được từ việc bán chiếc xe ô tô trộm cắp mà có là 155.000.000 đồng; bị hại là anh Võ Chí H đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo X được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo X có bố là ông Phạm Xuân C được tặng thưởng nhiều giấy khen, bị cáo có con còn nhỏ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với Lương Văn N: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo là quân nhân đã có thời gian công tác, phục vụ lâu năm trong Quân đội và được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương, Bằng khen, giấy khen nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS "Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác" quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo có bố đẻ là ông Lương Văn A là thương binh trong kháng chiến chống Pháp hạng năm (5) vĩnh viễn; ngày 26/01/2025, bị cáo Lương Văn N cùng các quân nhân khác được Ban chỉ huy quân sự TP D cử tham gia dập cháy rừng tại Tổ 6, phường Nham Biền, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang và di chuyển một số tài sản của người dân đến nơi an toàn nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có vợ là La Thị H được tặng thưởng nhiều giấy khen trong công tác; có hai con đẻ là Lương Trung D1 và Lương Quang M đều là những học sinh ưu tú, tài năng được tặng thưởng nhiều giấy khen, giấy chứng nhận nên HĐXX sẽ xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, HĐXX thấy:

Đối với Phạm Xuân Quang Quốc X: Bị cáo là người đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; việc bị cáo lên kế hoạch và thực hiện hành vi trộm cắp chiếc ô tô có giá trị lớn vào ban ngày, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có 2 tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 1 Điều 51 BLHS, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt về tội "Trộm cắp tài sản" để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Do bị cáo phạm hai tội "Trộm cắp tài sản" và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội. Do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

Đối với Lương Văn N: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS trong đó có 2 tình tiết ở khoản 1 Điều 51 BLHS; căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo cho xã hội không lớn nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt và có nơi làm việc rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa phạm tội lần nào; bản thân bị cáo và gia đình có nhiều cống hiến được cấp có thẩm quyền khen thưởng, ghi nhận. Hành vi của bị cáo là bộc phát, tài sản mà bị cáo tiêu thụ đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, ngoài ra Ban chỉ huy quân sự TP D cũng xác nhận quá trình công tác tại đơn vị bị cáo luôn chấp hành và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được tiếp tục công tác, phục vụ Quân đội nên theo quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 BLHS về án treo thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS, cho bị cáo được hưởng án treo, buộc bị cáo phải chịu thời

gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho đơn vị nơi bị cáo công tác để giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo có cơ hội để sửa chữa lỗi lầm.

[5] Đối với người tên H1 ở Quảng Bình đã làm chìa khóa chiếc xe ô tô KIA SELTOS cho X: Quá trình điều tra X không nhớ được cụ thể họ tên, năm sinh, địa chỉ, số điện thoại của người này do đó không có căn cứ để xử lý đối với H1.

Đối với đối tượng đã có hành vi làm giả các giấy tờ, biển số qua mạng xã hội rồi bán cho Phạm Xuân Quang Quốc X: X liên lạc qua trang mạng Facebook, X chỉ nhớ là trang tên "Đăng kiểm toàn quốc" còn lại không nhớ thông tin gì về đối tượng, không biết rõ thông tin cá nhân, địa chỉ, không nhớ ảnh đại diện của người này, tin nhắn giữa hai bên đã bị xóa. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp xác minh tuy nhiên không xác định được đối tượng này là ai, do vậy không có căn cứ để xử lý đối với đối tượng trên.

Đối với Hồ Ngọc V là người cho thuê xe ô tô KIA SELTOS BKS: 43A-619.xx không tham gia bàn bạc, không cho phép, không biết việc X thuê xe với mục đích để trộm cắp chiếc xe này; V cũng không biết việc X trộm cắp chiếc xe ô tô, vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Hồ Ngọc V.

Đối với Phạm Thanh T là người đứng ra thuê chiếc xe ô tô KIA SELTOS, BKS: 43A-619.xx giúp X nhưng không biết mục đích X thuê xe để làm gì. T không tham gia bàn bạc, không biết việc X trộm cắp chiếc xe ô tô vào ngày 14/4/2024, vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Phạm Thanh T.

Đối với người tên là T1 (bạn của Lương Văn N): N và X đều khai nhận việc trao đổi mua bán xe ô tô chỉ có N và X biết, T1 không biết nội dung trao đổi này. Bên cạnh đó, N không nhớ rõ họ tên, số điện thoại, địa chỉ cụ thể của T1 ở đâu do vậy, do đó không có cứ để xử lý đối với Tú.

Đối với việc X sử dụng số tài khoản 0767.910.2xx tại ngân hàng MB Bank mang tên VU VAN D để N chuyển tiền đặt cọc cũng như mua xe vào tài khoản trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo X khẳng định tài khoản trên là tài khoản do X thuê của một người tên Vũ Văn D nhưng X không biết người này là ai và không có thông tin gì về người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp xác minh về D tuy nhiên hiện nay không xác định được D đang ở đâu, do vậy không có căn cứ xử lý đối với Vũ Văn D.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, 585, 586, 589 BLDS, buộc bị cáo Phạm Xuân Quang Quốc X phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra cho anh Võ Chí H với tổng số tiền là 473.600.000 đồng, bao gồm giá trị của xe ô tô là 465.000.000 đồng và 8.600.000 đồng chi phí sửa chữa thiệt hại của xe ô tô. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh H số tiền 8.600.000 đồng; xe ô tô KIA SELTOS, BKS: 43A-619.xx đã được thu hồi trả lại cho anh H. Bị hại đã nhận lại tài sản và đủ số tiền trên; không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên xét thấy cần ghi nhận.

Đối với số tiền 8.600.000 đồng ông Phạm Xuân C đã bồi thường thiệt hại chi phí sửa chữa xe ô tô BKS: 43A-619.xx thay cho bị cáo X: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông C không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền trên nên xét thấy cần ghi nhận.

Đối với số tiền 155.000.000 đồng bị cáo X đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra, HĐXX thấy rằng: Đây số tiền mà bị cáo có được từ việc bán tài sản phạm tội cho bị cáo N mà có; do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo số tiền trên.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA SELTOS màu trắng đen, số khung: RNYED51D7MC226506; số máy: G4LDMD052626 đã qua sử dụng cho anh Võ Chí H theo quy định nên HĐXX không xem xét giải quyết lại nữa.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu bạc, số IMEI: 353325072085412, gắn sim số điện thoại 09431609xx (đã qua sử dụng) của Phạm Xuân Quang Quốc X. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cho thấy kết quả trích xuất dữ liệu từ điện thoại và trên ứng dụng zalo trong điện thoại của X có các tin nhắn trao đổi, mua bán chiếc xe ô tô với bị cáo N; đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ quy định điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại trên.

Đối với 01 chìa khóa xe ô tô màu đen, viền kim loại màu trắng, có kí hiệu KN; 02 BKS: 30G-918.91 là vật chứng của vụ án và 01 xác sim số 09431609xx được lắp trong điện thoại Iphone 6s Plus của bị cáo X không có giá trị sử dụng nên căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy các đồ vật trên.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia HMD 105 4G; màu: xanh, Số IMEI 1: 357332569009745, Số IMEI 2: 357332569009744, gắn sim số thuê bao 09749665xx (đã qua sử dụng) của bị cáo Lương Văn N, HĐXX thấy: Kết quả kiểm tra điện thoại không phát hiện thấy nội dung nào liên quan đến việc trao đổi mua bán xe của bị cáo N, chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc trao đổi về việc mua bán xe với bị cáo X có gắn sim 09749665xx đã bị mất, không thu hồi lại được do đó không đủ cơ sở xác định bị cáo sử dụng chiếc điện thoại di động Nokia này vào việc phạm tội, vì vậy căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo N chiếc điện thoại trên.

Đối với 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; No: DA 5150977 của xe ô tô biển số 30G-918.xx; Nhãn hiệu KIA; Số loại: SELTOS SP21 1.4 DCT; Số máy: G4LDM1001876; Số khung: RNYED51D7MC214472; 01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp số: 1030/2024 của ngân hàng VP bank; 01 Giấy lưu hành xe đề ngày 09/4/2024; 01 giấy biên nhận cọc đề ngày 08/4/2024 ký tên Vũ Văn Dũng: Đây là các tài liệu giả mà bị cáo X sử dụng vào mục đích bán xe ô tô cho bị cáo N, là chứng cứ của vụ án có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của X nên cần tiếp tục lưu giữ

trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 các Điều 135; 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; các bị cáo Phạm Xuân Quang Quốc X và Lương Văn N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Quang Quốc X phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; bị cáo Lương Văn N phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt Phạm Xuân Quang Quốc X **04** *(Bốn)* năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt Phạm Xuân Quang Quốc X **01** *(Một)* năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS, buộc bị cáo Phạm Xuân Quang Quốc X phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **05** *(Năm)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (19/4/2024).

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 323; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS xử phạt Lương Văn N **03** (*Ba*) năm tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **05** (*Năm*) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/4/2025). Giao bị cáo Lương Văn N cho Ban chỉ huy quân sự thành phố D/Bộ chỉ huy quân sự tỉnh D giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 BLHS.

2. Về biện pháp tư pháp:

Ghi nhận bị cáo Phạm Xuân Quang Quốc X đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại Võ Chí H thiệt hại của xe ô tô BKS: 43A-619.xx số tiền là 8.600.000 (Tám triệu sáu trăm nghìn) đồng. Ghi nhận anh H đã nhận lại xe và nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Ghi nhận ông Phạm Xuân C không yêu cầu bị cáo Phạm Xuân Quang Quốc X phải bồi hoàn số tiền 8.600.000 (Tám triệu sáu trăm nghìn) đồng đã bồi thường thay cho bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106

BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 155.000.000 (Một trăm năm mươi lăm triệu) đồng do bị cáo Phạm Xuân Quang Quốc X tự nguyện giao nộp (Theo Biên lai thu tiền số 0003607 ngày 26/02/2025 của Phòng Thi Hành án/BTTM).

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus của Phạm Xuân Quang Quốc X (có đặc điểm như tại Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Thanh Khê – TP Đà Nẵng lập ngày 17/4/2024).

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 (một) chìa khóa xe ô tô; 02 (hai) BKS ô tô: 30G-918.xx; 01 (Một) xác sim số 09431609xx được lắp trong điện thoại Iphone 6s Plus (có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang lập hồi 17 giờ ngày 16/4/2024 và Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Thanh Khê – TP Đà Nẵng lập ngày 17/4/2024).

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Lương Văn N 01 (một) điện thoại di động Nokia HMD 105 4G (có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử do Cơ quan điều tra hình sự khu vực 4 Quân khu 1 lập ngày 12/11/2024).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, các bị cáo Phạm Xuân Quang Quốc X và Lương Văn N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/4/2025) đối với các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Thủ đô Hà Nội./.

Nơi nhận:
- VKSQSTĐHN;
- VKSQSKVTĐHN;
- Cơ quan ĐTHSKV4-QK1;
- CQTHAHSTĐHN;
- Ban CHQS thành phố D;
- Phân TTG, TTG T771, CĐTHS/BQP;
- Phòng THA/BTTM;
- TAQSTW (02b);
- Bị cáo (02);
- BH (01);
- NCQL,NVLQĐVA;
- Lưu HS,THA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

4/ Nguyễn Thị Mai